TÍN NHA

Everything for Your dental practice

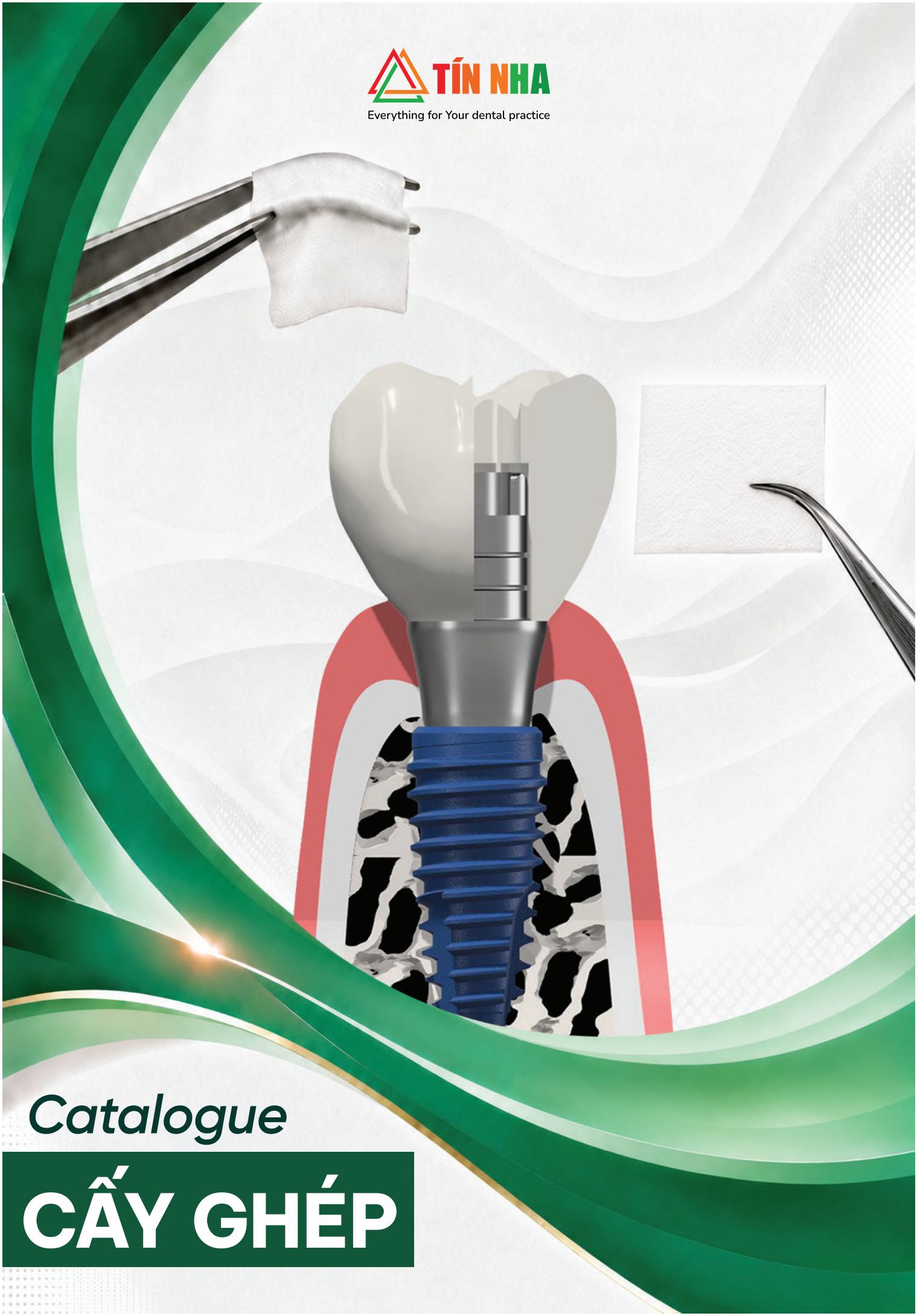

Catalogue

CẤY GHÉP

TÍN NHA

Everything for Your dental practice

GIẢI PHÁP VẬT LIỆU CẤY GHÉP

01 GIẢI PHÁP GBR CƠ BẢN



Xương dị loại Ti-oss



Xương dị loại Octabone



Màng Peritonium Mygis

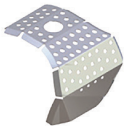

Màng Igen

02 GIẢI PHÁP GBR NÂNG CAO



Xương dị loại Ubgen



Màng Pericadium Ubgen



Màng PTFE



Titan Ti-mesh

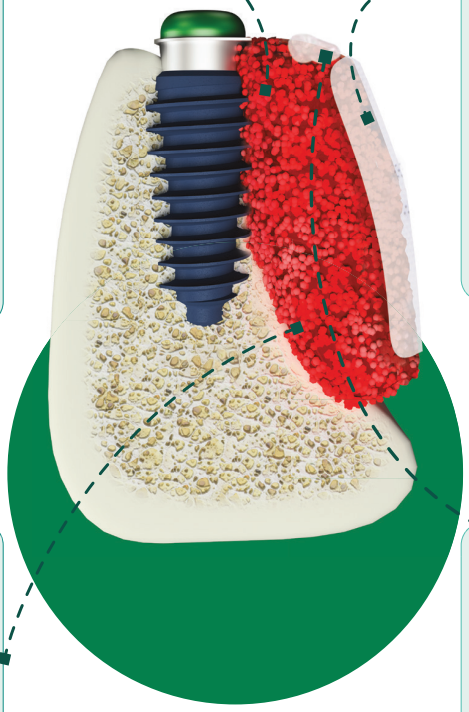

03 GIẢI PHÁP NÂNG ĐỠ MÔ MỀM



(sắp ra mắt)

Vật liệu ghép mô ABC colla

04 GIẢI PHÁP HỖ TRỢ LÀNH THƯƠNG



Gel Blue M

HCM: **0906.684.369** | ĐN: **0906.928.369** | HN: **0906.844.369**

XƯƠNG DỊ LOẠI TỦY BÒ

Hàn Quốc





Dùng trong các trường hợp GBR ca đơn giản, nâng đỡ mô mềm với chi phí chỉ từ 515.000đ/ hộp.

MUA 3 TẶNG 1 (áp dụng mua lần đầu)	MUA 5 TẶNG 2
MUA 10 TẶNG 5	MUA 15 TẶNG 8

XƯƠNG TIOSS

- Được chiết xuất 100% xương tủy bò không chứa phần xương vỏ
- Dùng trong ca phức tạp hơn, khuyết xương trung bình – lớn, cần độ ổn định và duy trì thể tích xương lâu dài, tăng thể tích xương chiều đứng / chiều ngang, nâng xoang (kín & hở), GBR diện rộng

XƯƠNG OCTABONE

- Là phiên bản đơn giản hoá của Tioss với chi phí tiết kiệm hơn
- Dùng trong ca đơn giản, khuyết xương nhẹ – trung bình, yêu cầu thời gian chờ dài, giữ khoảng, tạo khung, GBR khu trú, phạm vi nhỏ.

DẠNG XƯƠNG	LOẠI	KHỐI LƯỢNG	MÃ	GIÁ
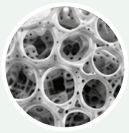 **TIOSS** Xương dị loại (Bovine)	Hạt nhỏ (0,2-1mm)	0,25g = 0,45cc	25-0210	1.350.000đ
		0.5g = 0.8cc	05-0210	1.870.000đ
		1g = 1,5cc	10-0210	3.240.000đ
	Hạt lớn (0,5-1,2mm)	0.25g = 0.6cc	25-0512	1.650.000đ
		0.5g = 1.2cc	05-0512	2.310.000đ
		1g= 2,4cc	10-0512	3.950.000đ
 **OCTABONE** Xương dị loại (Bovine)	Hạt nhỏ (0,2-1mm)	0,25g=0,45cc	25-0210	1.150.000đ
	Hạt lớn (0,5-1,2mm)	0,25g=0,6cc	25-0512	1.450.000đ

Ký hợp đồng ngay - Giá ưu đãi tới 45%

CA LÂM SÀNG NÂNG XOANG GHÉP XƯƠNG TIOSS

NỮ, 61 TUỔI

Vị trí điều trị: Răng cối lớn thứ nhất và thứ hai hàm trên bên trái

Tình trạng xương: Tiêu sống hàm, thiếu hụt xương theo chiều đứng

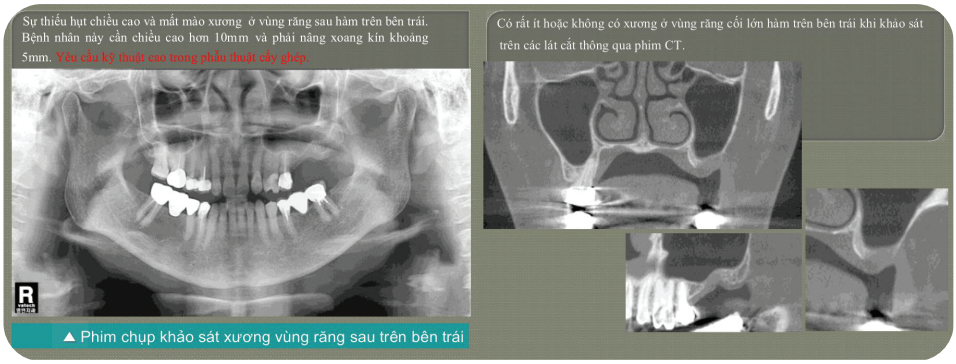

KẾ HOẠCH ĐIỀU TRỊ

- Nâng xoang kín qua vị trí khoan đặt Implant, kết hợp ghép xương.
- Sử dụng xương dị loại Ti-Oss
- Kỹ thuật ghép màng PRP nhằm hỗ trợ quá trình tái tạo và lành thương.

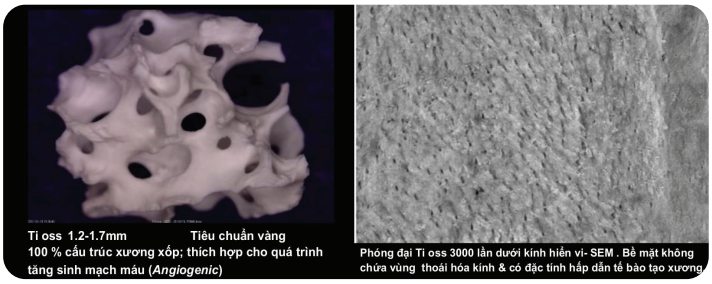

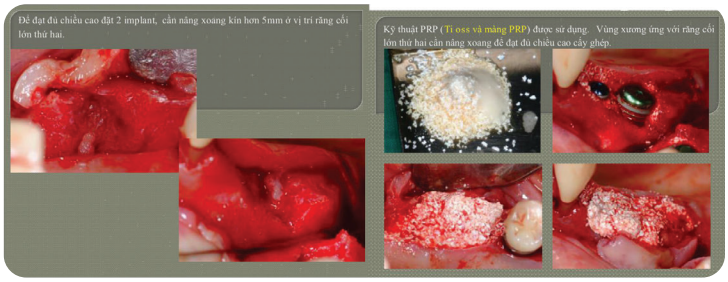

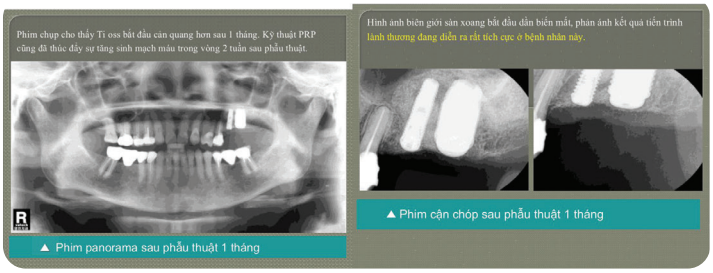

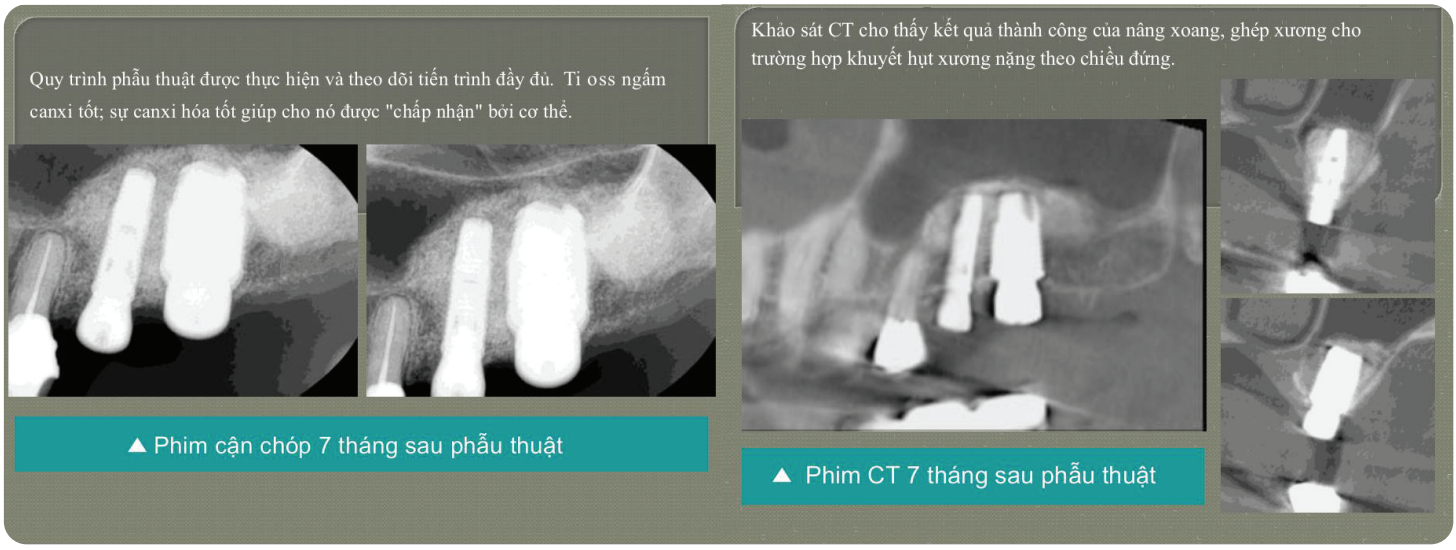

XƯƠNG BÒ GHÉP DỊ LOẠI RE-BONE

Ý

MUA HỘP 6 LỌ
TIẾT KIỆM HƠN ĐẾN
21%

MUA ĐƠN HÀNG LẺ 20 TRIỆU ĐỒNG
TẶNG 1 HỘP XƯƠNG UBGEN 0,25G



Gồm 2 loại: xương tủy dùng trong các ca GBR, xương vỏ - tủy giúp nâng đỡ mô mềm và duy trì lâu tiêu hơn.

Nguyên liệu từ xương đùi bò có cấu trúc xương chắc nhất

Công nghệ Thermagen xử lý nhiệt kiểm soát, bảo toàn cấu trúc xốp tự nhiên.

DẠNG SẢN PHẨM	KHỐI LƯỢNG	ĐÓNG GÓI	GIÁ BÁN	MÃ
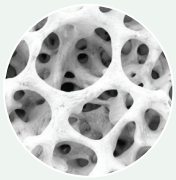 Hạt xương vỏ - tủy 0.25-1mm	0,25g	Hộp 1 lọ	1,890,000đ	BMrebone01A
	0,25g	Hộp 6 lọ	8,990,000đ	BMrebone01A6
	0,5g	Hộp 1 lọ	2,350,000đ	BMrebone01B
	0,5g	Hộp 6 lọ	9,750,000đ	BMrebone01B6
 Hạt xương tủy 0.25-1mm	0,25g	Hộp 1 lọ	1,890,000đ	BMrebone01I
	0,25g	Hộp 6 lọ	8,990,000đ	BMrebone01I6
	0,5g	Hộp 1 lọ	2,350,000đ	BMrebone01J
	0,5g	Hộp 6 lọ	9,750,000đ	BMrebone01J6

Ký hợp đồng ngay - Giá ưu đãi tới 43%

Số công bố: 2600266ĐKLH/HTTB-ĐKKD
Công ty TNHH MTV Tín Nha

tinnha.vn

Hồ Chí Minh & Đà Nẵng: 0906.928.369
Hà Nội: 0906.844.369

BẢNG HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN XƯƠNG RE-BONE

Ý

Chỉ định lâm sàng	Xương vỏ – tủy 0,25–1 mm	Xương tủy 0,25–1 mm
Thiếu hổng nha chu *(kích thước nhỏ hoặc khó tiếp cận)*	Khuyến nghị	Lựa chọn/ thay thế
Thiếu hổng nha chu *(thiếu hổng xương trong xương còn 1–3 thành hoặc tổn thương vùng chẽ độ I/II)*	Khuyến nghị	Lựa chọn/ thay thế
Thiếu hổng quanh Implant *(lộ đến 3 vòng ren Implant)*	Lựa chọn/ thay thế	Khuyến nghị
Bảo tồn huyệt ổ răng sau nhổ *(Socket Preservation)*	Khuyến nghị	
Nâng xoang hàm	Khuyến nghị	
Tăng thể tích sống hàm theo chiều ngang *(kỹ thuật Split Crest)*	Khuyến nghị	Lựa chọn/ thay thế

CA LÂM SÀNG SỬ DỤNG XƯƠNG RE-BONE

DR. Stefano Parma Benfenati

Bệnh nhân cần đặt Implant tại vùng mất răng. Sau khi đánh giá tình trạng nha chu và phim X-quang, tiến hành tái tạo xương bằng RE-BONE® (kích thước hạt 0,25–1 mm) kết hợp màng SHELTER® (độ dày 0,4 mm).



So sánh trước và sau phẫu thuật

Số công bố: 2600266ĐKLH/HTTB-ĐKKD
Công ty TNHH MTV Tín Nha

MÀNG PERITONIUM MYGIS

Hàn Quốc



Màng Collagen type I chiết xuất từ phúc mạc heo với cấu trúc sợi dày đặc, mật độ cao hơn collagen thông thường

MUA 3
TẶNG 1

- Mềm, dễ ôm sát, sử dụng được 2 mặt
- Thời gian tiêu: 3-5 tháng
- Phù hợp cho các ca GBR đơn giản

KÍCH THƯỚC	MÃ	GIÁ
15x20mm	MSCM-1	1.790.000đ
20x30mm	MSCM-3	2.890.000đ

1. Chuẩn bị vùng ghép



2. Đặt vật liệu ghép xương



3. Chuẩn bị màng MyGis



4. Đặt màng MyGis



5. Cố định và khâu đóng



Ký hợp đồng ngay - Giá ưu đãi tới 45%

Số công bố: 2501897ĐKLH/BYT-HTTB
Công ty TNHH MTV Tín Nha

tinnha.vn

Hồ Chí Minh & Đà Nẵng: 0906.928.369
Hà Nội: 0906.844.369

CA LÂM SÀNG MÀNG PERITONIUM MYGIS

CA LÂM SÀNG 1: KỸ THUẬT LÀNH THƯƠNG HỞ


(A) Phủ bằng MyGis


(B) Khâu vết thương


(C) Lành thương hở – sau phẫu thuật 2 tháng


(D) Sau phẫu thuật 5 tháng

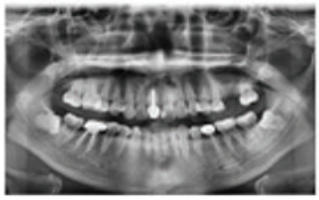
(E) Trước phẫu thuật

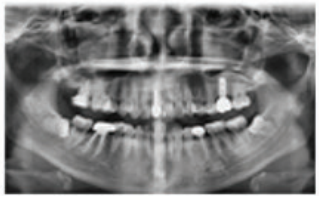
(F) Sau phẫu thuật 5 tháng

CA LÂM SÀNG 2: KỸ THUẬT LÀNH THƯƠNG HỞ


(A) Phủ bằng MyGis


(B) Khâu vết thương


(C) Lành thương hở – sau phẫu thuật 2 tuần


(D) Sau phẫu thuật 2 tháng

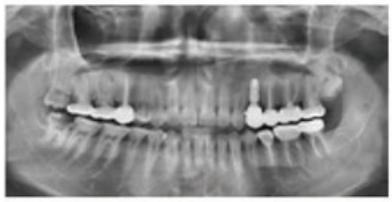
(E) Trước phẫu thuật

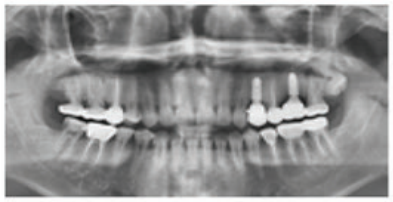
(F) Sau phẫu thuật 3 tháng

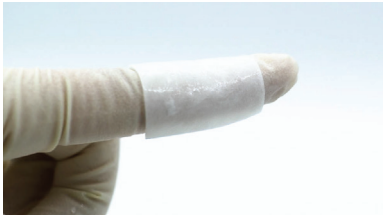

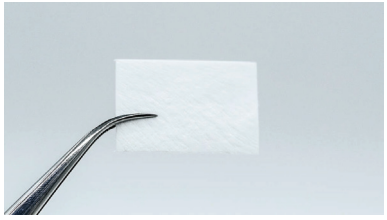

MÀNG PERICADIUM SHELTER

Ý



Màng ngoài tim bò với 2 loại: Tiêu nhanh và tiêu chậm

MUA 5 TẶNG 1

- Độ dày màng: 0,4mm
- Dai, độ bền kéo cao, dùng được cả 2 mặt
- Không bám dính vào găng tay, dụng cụ

	MÀNG TIÊU NHANH	MÀNG TIÊU CHẬM
Thời gian tiêu	3-4 tuần	4-6 tháng
Đặc điểm	Không liên kết chéo, các sợi collagen phân rã nhanh	Có liên kết chéo Cross-link, các sợi collagen liên kết bền vững hơn
Chỉ định	Thích hợp cho những ca cần lành thương sớm, khiếm khuyết nhỏ và ít thời gian bảo vệ.	Duy trì hàng rào bảo vệ lâu hơn hỗ trợ tái tạo xương, làm chậm quá trình tiêu hủy sinh học.

KÍCH THƯỚC	THỜI GIAN TIÊU	MÃ	GIÁ
15x20mm	3-4 tuần	BMFPSHELTER04D	2.450.000đ
25x30mm	3-4 tuần	BMFPSHELTER04E	2.950.000đ
15x20mm	4-6 tháng	BMSPSHELTER05D	2.970.000đ
25x30mm	4-6 tháng	BMSPSHELTER05E	3.550.000đ

Ký hợp đồng ngay** - Giá ưu đãi tới **43%

Số công bố: 2404798ĐKLH/BYT-HTTB
Công ty TNHH MTV Tín Nha

tinnha.vn

Hồ Chí Minh & Đà Nẵng: 0906.928.369
Hà Nội: 0906.844.369

MÀNG PERICADIUM SHELTER

Ý

BẢNG HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN MÀNG TRONG CÁC CHỈ ĐỊNH LÂM SÀNG

Chỉ định lâm sàng	Màng tiêu nhanh 0.4mm	Màng tiêu chậm 0.4mm
Khuyết hổng nha chu *(nhỏ hoặc khó tiếp cận)*	Khuyến nghị	
Thiếu hổng nha chu *(thiếu hổng xương trong xương còn 1–3 thành hoặc tổn thương vùng chẽ độ I/II)*	Khuyến nghị	
Thiếu hổng quanh Implant *(lộ đến 3 vòng ren Implant)*	Khuyến nghị	
Bảo tồn huyệt ổ răng sau nhổ *(Socket Preservation)*	Khuyến nghị	
Nâng xoang hàm	Khuyến nghị	Lựa chọn/ thay thế
Tăng thể tích sống hàm ngang & dọc		Khuyến nghị
Tăng thể tích sống hàm theo chiều ngang *(kỹ thuật Split Crest)*		Khuyến nghị

CA LÂM SÀNG SỬ DỤNG MÀNG SHELTER

DR. Timo Paberit

Bệnh nhân nữ mất các răng cối lớn hàm dưới #45, #46, #47 và #36, #37 cần phục hồi lại các răng/phục hình đã mất, tái tạo xương theo chiều dọc và chiều ngang trước khi tiến hành đặt Implant bằng RE-BONE® (kích thước hạt 0,25–1 mm) kết hợp màng SHELTER® (độ dày 0,4 mm).

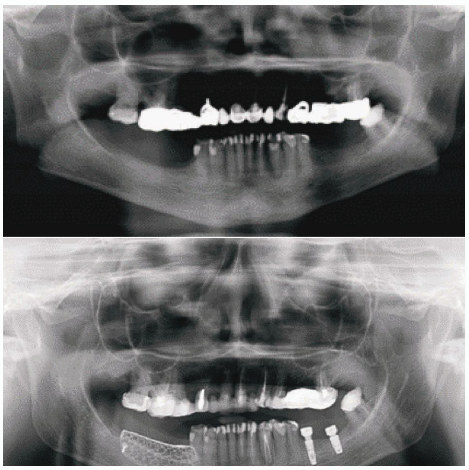

Theo dõi trước và sau phẫu thuật



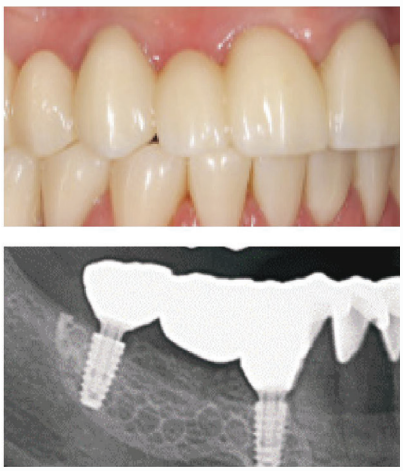

1 năm sau phẫu thuật

MÀNG KHÔNG TIÊU PTFE

Hàn Quốc

MUA 10
TẶNG 1

MUA 5
TẶNG 1
(áp dụng mua lần đầu)



Kích thước ô lưới siêu nhỏ <0,3 µm, nhỏ hơn kích thước nhỏ nhất của vi khuẩn

Thiết kế 2 mặt: Mặt nhám tiếp xúc với xương, mặt mềm tiếp xúc với nướu

Dễ cắt chỉnh, tháo, cố định với vis, bone tac, cover screw

GBR — Ứng dụng trong GBR từ khuyết hổng đơn giản đến các ca tái tạo xương phức tạp.

MÀNG CÓ KHUNG GIA CỐ

PM1725A	PM1224A	PM2530A	PM2025A	PM1424A
2.640.000đ	2.640.000đ	4.060.000đ	3.580.000đ	2.640.000đ
17mm x 25mm	12mm x 24mm	25mm x 30mm	20mm x 25mm	14mm x 24mm

MÀNG KHÔNG CÓ KHUNG GIA CỐ

PN2025	PN2530	PN3040
1.660.000đ	1.850.000đ	2.100.000đ
20mm x 25mm	25mm x 30mm	30mm x 40mm

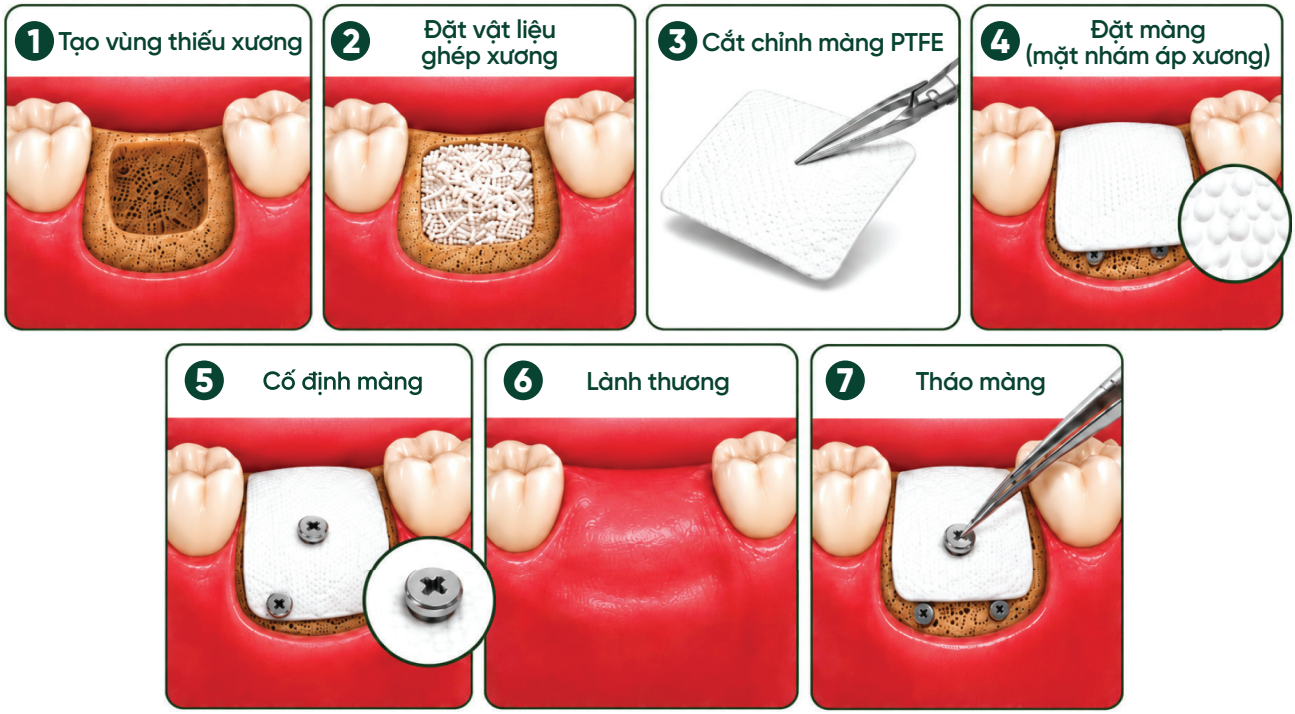

Số công bố: 14596NK/BYT-TB-CT
Công ty TNHH MTV Tín Nha

tinnha.vn
Hồ Chí Minh & Đà Nẵng: 0906.928.369
Hà Nội: 0906.844.369

CA LÂM SÀNG MÀNG KHÔNG TIÊU PTFE

Ca I



Ca II

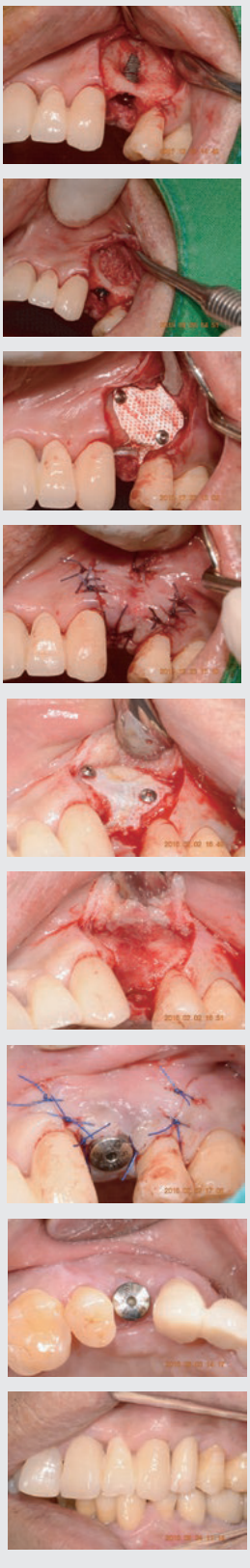

Ca III

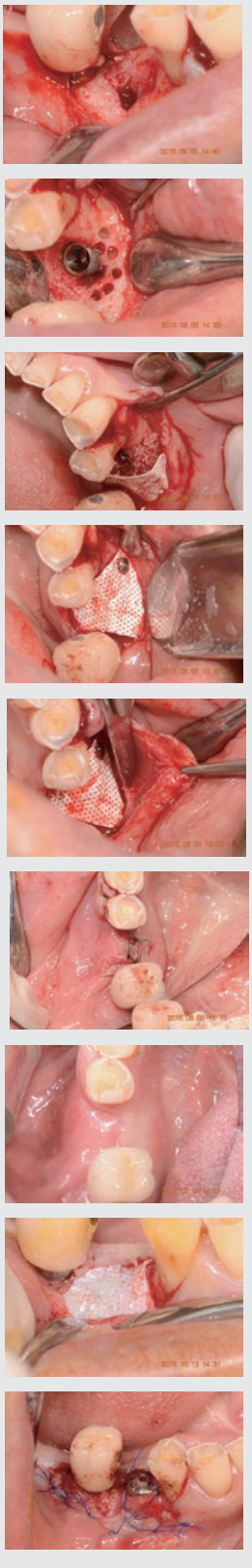

Ca IV



MÀNG ĐỊNH HÌNH UỐN SẴN I-GEN

Hàn Quốc

3.600.000đ/màng

Đã bao gồm 1 screw, 1 cover



Màng titan tương thích với nhiều dòng implant

- Đa dạng lựa chọn Healing Abutment và Cover Screw, phù hợp cho phẫu thuật một thì và hai thì
- Cần cây vặn hex 1.6 để vặn igen screw
- Với 9 thiết kế định hình uốn sẵn, ứng dụng linh hoạt cho mọi ca GBR

1 ĐẶT IMPLANT
Đặt implant vào vị trí mất răng theo kế hoạch điều trị

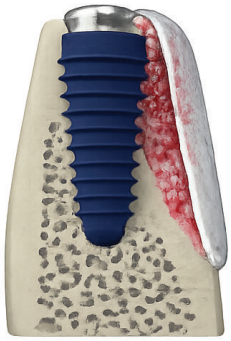

2 ĐẶT MÀNG I-GEN
Cắt màng i-Gen phù hợp với vùng khuyết hổng xương

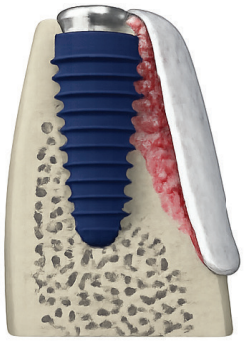

3 CỐ ĐỊNH MÀNG
Cố định màng i-Gen bằng vít chuyên dụng hoặc healing abutment

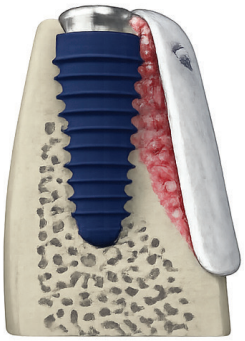

4 ĐẶT PHỤC HÌNH
Sau giai đoạn lành thương, tiến hành đặt phục hình trên implant



I-GEN membrane			PL (chiều dài đến mặt răng 2 bên)	BW (chiều rộng mặt ngoài)	BL (chiều dài mặt ngoài)	Mã
A1 	A2 	A3 	4	9	11	IG1W4509
			4	10	11	IG1W5510
			4	11	11	IG1W6511
B1 	B2 	B3 	5	9	11	IG2W0918
			6,5	11	11	IG2W1120
			9	13	11	IG2W1323
C1 	C2 	C3 	5	9	11	IG3W0921
			6,5	11	11	IG3W1125
			9	13	11	IG3W1328

MÀNG ĐỊNH HÌNH UỐN SẴN I-GEN

Hàn Quốc

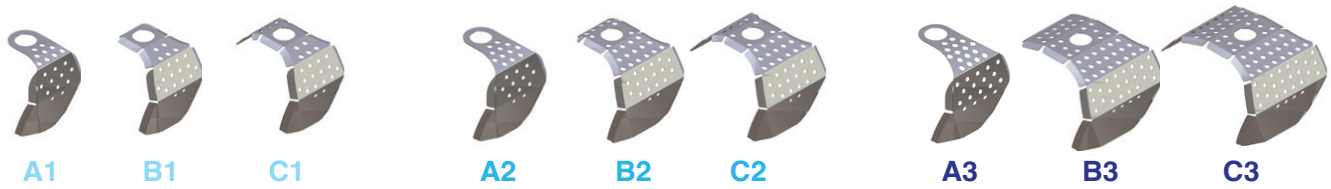

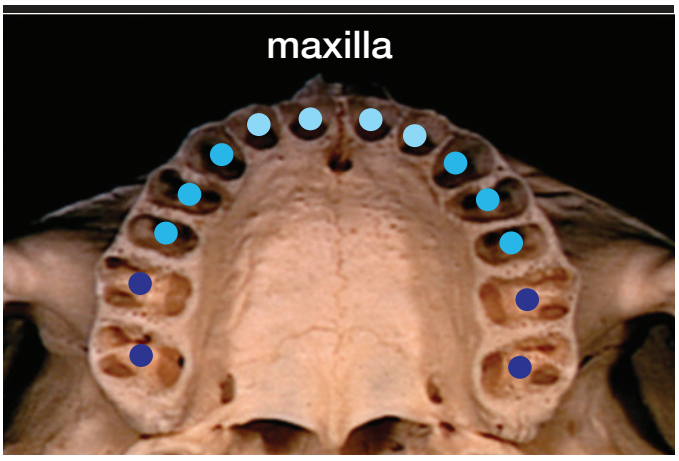

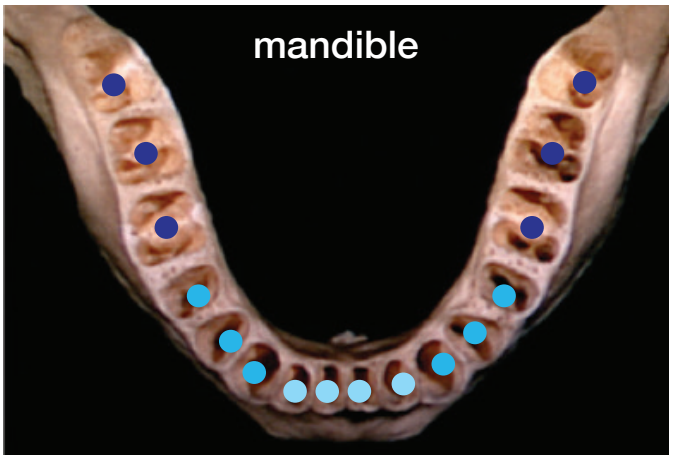

Tùy theo vị trí khuyết hổng, xương ổ răng có độ rộng khác nhau, vì vậy màng được chia thành 3 nhóm:

Vùng răng trước Anterior	Vùng răng tiền cối Premolar	Vùng răng cối Molar
chấm xanh da trời, cần lựa chọn màng có phần mở rộng theo chiều ngang nhỏ hơn để phù hợp	chấm xanh dương, lựa chọn màng có phần mở rộng phía má khoảng 5,5 mm.	chấm xanh đậm, cần màng rộng hơn, với phần mở rộng khoảng 6,5 mm tính từ tâm fixture, đặc biệt tại vùng mất nhiều răng liền kề.

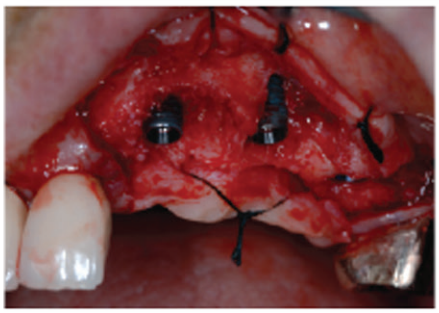

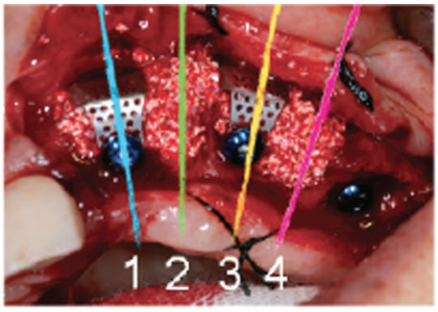

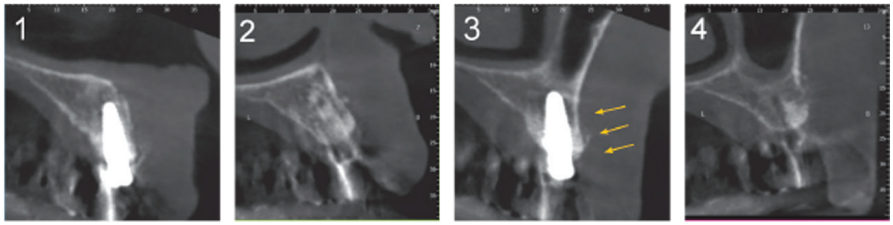

i-Gen hỗ trợ tái tạo xương trong nhiều tình huống GBR, giúp tái tạo tối thiểu 2,5 mm xương phía má, hạn chế tiêu xương sau GBR và tối ưu tuổi thọ Implant.

MÀNG ĐỊNH HÌNH UỐN SẴN I-GEN

Hàn Quốc

I-GEN SCREW	LOẠI	CHIỀU CAO CỔ (MM)	MÃ SẢN PHẨM
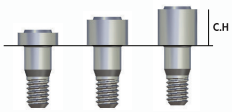 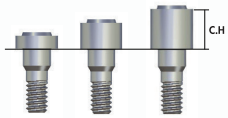 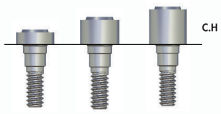  **1.060.000đ**	M 2.0	1.0	IA2010
		2.0	IA2020
		3.0	IA2030
	M 1.8	1.0	IA1810
		2.0	IA1820
		3.0	IA1830
	M 1.6	1.0	IA1610
		2.0	IA1620
		3.0	IA1630
	M 1.4	1.5	IA1415
		2.0	IA1420
		3.0	IA1430

I-GEN COVER SCREW	LOẠI	CHIỀU CAO CỔ (MM)	MÃ SẢN PHẨM
 **530.000đ**	Hex	1.0	ICS3510

I-GEN HEALING ABUTMENT	CHIỀU CAO (MM)	MÃ SẢN PHẨM
530.000đ 	2	FHA402
	3	FHA403
	4	FHA404

HAND DRIVER (1.6 HEX)	LOẠI	CHIỀU DÀI (MM)	MÃ SẢN PHẨM
 **1.680.000đ**	Short	10	TCMHDSI600

GEL LÀNH THƯƠNG BLUE M

Hà Lan

Cơ chế giải phóng oxy chậm, cung cấp oxy liên tục thúc đẩy quá trình lành thương



Mã: OGI15

500.000đ

Mua 5 tặng 1

Đóng gói: 15ml

Hướng dẫn sử dụng:
1. Làm sạch vùng bôi
2. Bơi 1ml gel (cỡ một hạt đậu) trực tiếp vào vị trí điều trị
3. Súc miệng hoặc nuốt sau khi dùng (không quá 1 giờ)
4. Dùng tối đa 3 lần/ngày sau khi đánh răng
5. Kết hợp nước súc miệng theo chỉ định nha sĩ

Sử dụng trong các trường hợp viêm quanh Implant, Viêm nha chu, lành thương nhanh chóng sau khi đặt Implant, vết thương hở miệng (sau khi nhổ răng, hóa trị/xạ trị), chảy máu hoặc viêm nướu

Thành phần: Nước, Rượu, Glycerin, Silica, Natri Saccharin, Natri Perborate, Axit Citric, PEG-32, Sodium Gluconate, Lactoferrin, Xanthan Gum, Cellulose Gum

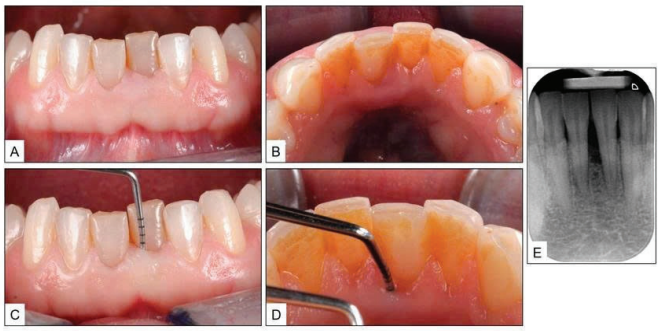

Viêm nha chu trước điều trị răng #31:
(A, B) bờ nướu viêm với màu xám nhạt; (C, D) độ sâu túi nha chu khi thăm dò gần 7 mm ở mặt môi và mặt lưỡi (E) phim X-quang quanh chóp cho thấy tiêu xương khoảng 50% tại vùng kẽ giữa răng #31 và #41.

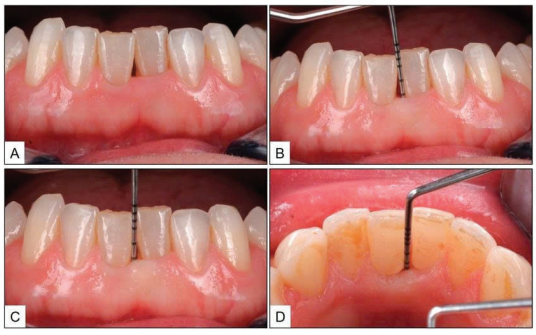

Sau 6 tuần điều trị:
(A) mô nướu vùng kẽ giữa răng #31 và #41 khỏe mạnh, không có dấu hiệu viêm trên lâm sàng; (B–D) độ sâu túi nha chu khi thăm dò ≤ 3 mm.

GEL LÀNH THƯƠNG BLUE M

Hà Lan

1. Ứng dụng trong viêm nha chu



2. Ứng dụng trong viêm quanh implant



3. Ứng dụng trong chăm sóc vết khâu



4. Trụ phục hình Healing abutment

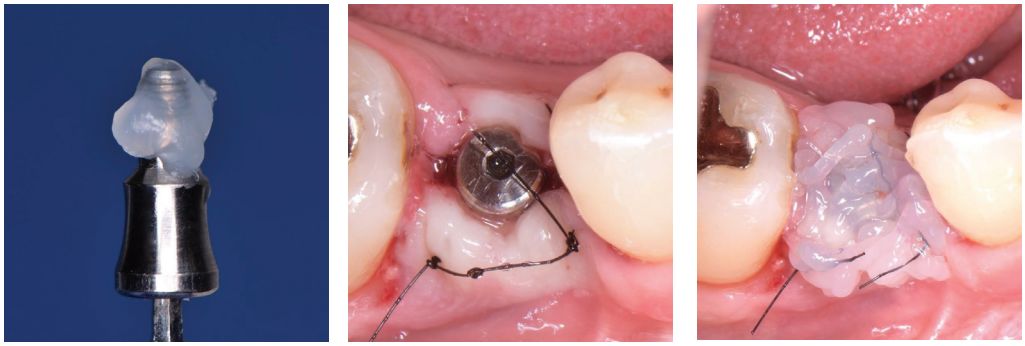

TÍN NHA

Everything for Your dental practice

Giải pháp toàn diện trong ngành Răng - Hàm - Mặt

Scan để biết thêm thông tin

0906.928.369

saleshcm@tinnha.vn

tinnha.vn